

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT MỎ
VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2018

Số: **1331** / MICCO – KTNBTTTr
V/v công khai thông tin của Tổng Công ty

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Tạp chí Than – Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ:

- Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

- Quyết định số 897/QĐ-TKV ngày 29/4/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Quyết định số 934/QĐ-TKV ngày 6/5/2016 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phân công trách nhiệm công bố thông tin hoạt động của TKV;

- Quyết định số 3614/QĐ – HĐTV ngày 30/ 12/ 2016 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng Công ty công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin;

- Quyết định 3630/QĐ-MICCO ngày 30/12/2016 của Tổng giám đốc về việc phân công trách nhiệm công bố thông tin hoạt động tại Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin.

Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản VN về việc công bố thông tin Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm và 03 năm gần nhất – Phụ lục IV.

Tổng Công ty xin trân trọng cảm ơn. //

Nơi nhận: *lh*

- Như kính gửi;
- HĐTV (Đ/c Thái đề b/c);
- P. CĐVT (để công bố trên website);
- Lưu: KHĐH; KTNB-TTr, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Signature]
Nguyễn Văn Sáng



PHỤ LỤC IV

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Đơn vị: TCTY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ
VINACOMIN
MST: 0100101072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2018

NĂM BÁO CÁO 2018

1. Tình hình SXKD và đầu tư phát triển 03 năm trước.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước.

(Số liệu trong Biểu số 1 kèm theo)

b) Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp 03 năm trước.

* Năm 2015:

- Các dự án đã hoàn thành:

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Amon Nitrat công suất 200.000 tấn/năm và các sản phẩm hóa chất khác.

+ Dự án kho VLNCN Lai Châu.

+ Dự án nâng cấp, phát triển trung tâm tích hợp dữ liệu Tổng công ty.

+ Dự án Thiết bị thí nghiệm – Trung tâm VLNCN.

- Các dự án đang thực hiện:

+ Dự án cơ sở nghiên cứu thực nghiệm VLNCN.

+ Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN.

+ Dự án đầu tư hệ thống tiếp nhận Amoniac từ cầu cảng hóa chất tới kho chứa Amoniac nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (Tổng mức đầu tư 14,9 tỷ đồng).

+ Dự án đầu tư xưởng sang chiết HNO₃ tại nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (tổng mức đầu tư 2,1 tỷ đồng).

* Năm 2016:

- Các dự án đã hoàn thành:

+ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Amon Nitrat công suất 200.000 tấn/năm và các sản phẩm hóa chất khác: đã trình Tập đoàn xem xét, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án xây dựng cầu cảng hóa chất: tiếp tục thực hiện kiểm toán và quyết toán (tổng mức đầu tư: 40.861 tr.đ).



- + Dự án đầu tư kho VLNCN Lâm Đồng: đã bàn giao và đưa vào sử dụng.
- Các dự án đang thực hiện:
 - + Dự án cơ sở nghiên cứu thực nghiệm VLNCN (tổng mức đầu tư 29,9 tỷ.đ).
 - + Dự án kho VLNCN Gia Lai (tổng mức đầu tư 8,18 tỷ đồng).
 - + Dự án đầu tư hệ thống tiếp nhận Amoniac từ cầu cảng hóa chất tới kho chứa Amoniac nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (Tổng mức đầu tư 14,9 tỷ đồng).
 - + Dự án đầu tư xưởng sang chiết HNO₃ tại nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (tổng mức đầu tư 2,1 tỷ đồng).
 - + Dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục nhà máy sản xuất Amon Nitrat Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO (tổng mức đầu tư 4,95 tỷ đồng).
 - + Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN (tổng mức đầu tư 11,5 tỷ đồng).

*** Năm 2017:**

- Các dự án đã hoàn thành:
 - + Dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục Nhà máy sản xuất Amon Nitrat Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO (tổng mức đầu tư 4,95 tỷ đồng)..
 - + Dự án kho VLNCN Gia Lai (tổng mức đầu tư 8,18 tỷ đồng).
- Các dự án đang thực hiện:
 - + Dự án đầu tư phát triển khu nhà ở cán bộ công nhân viên nhà máy sản xuất Amon Nitrat – MICCO.
 - + Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN (tổng mức đầu tư 11,5 tỷ đồng).
 - + Dự án đầu tư hệ thống tiếp nhận Amoniac từ cầu cảng hóa chất tới kho chứa Amoniac nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (Tổng mức đầu tư 14,9 tỷ đồng).

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

Chiến lược Tổng công ty: Trở thành doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và cung cấp dịch vụ nổ mìn hàng đầu của Việt Nam và trong khu vực. Mở rộng kinh doanh hóa chất, vật tư thiết bị,... trên cơ sở lợi thế về sản phẩm phụ của nhà máy Amôn Nitrat là Axit nitric (HNO₃), mối quan hệ sâu rộng được xây dựng trong nhiều năm (trong ngành than, các nhà máy Quốc phòng, các nhà cung cấp hóa chất lớn, các đối tác nước ngoài,...), đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp,..v.v.

Trong giai đoạn 2015-2017, trên cơ sở mục tiêu đã đề ra, phát huy tối đa kết quả đầu tư, Tổng công ty đã thành công trong việc sản xuất tiền chất thuốc nổ NaNO₃, bước đầu tham gia vào thị trường phân bón thông qua một số hợp đồng sản xuất, phối trộn phân

bón dựa trên sản phẩm Amon Nitrat của nhà máy Thái Bình, mở rộng hoạt động xuất khẩu Amon Nitrat và thuốc nổ ra thị trường quốc tế,...

d) Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình SXKD của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Năm 2018, tình hình kinh tế thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, nền kinh tế còn nhiều tồn tại; mục tiêu Chính phủ đề ra năm 2018 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng GDP khoảng 6,5 - 6,7%; tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 - 34% GDP... Dự báo tăng trưởng vẫn còn theo chiều rộng, dư địa chính sách tài khóa, tiền tệ ngày càng hạn hẹp, năng lực cạnh tranh yếu, năng suất lao động thấp, nợ công có xu hướng tăng, nguồn vốn cho đầu tư phát triển khan hiếm, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng thích ứng, nắm bắt cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vẫn là dấu hỏi lớn; Nhu cầu VLNCN trong nước chưa tăng trưởng tích cực. Thị trường VLN dự báo giữ ổn định, thị trường xuất khẩu VLN và tiền chất nổ kỳ vọng khởi sắc hơn trong năm 2018.

- TCty đã khắc phục được một số khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra (Tiêu thụ VLNCN, SXTN, Khối lượng ĐĐNM, Doanh thu...); Thị trường nội địa được giữ vững và tăng trưởng ở một số khu vực; Thị trường xuất khẩu VLNCN, AN... đang từng bước được mở ra; Hoạt động SXKD khác được tích cực đẩy mạnh; Nhà máy AN Thái Bình đi vào vận hành thương mại, chủ động nguyên liệu chính cho SXTN. Sản phẩm AN đã được nhiều hãng Hãng thuốc nổ trên Thế giới quan tâm, đặt hàng... Là những yếu tố thuận lợi, tích cực cho kế hoạch 2018.

*** Khó khăn:**

- Thị trường xuất khẩu AN phải cạnh tranh gay gắt về giá, chưa có các hợp đồng ổn định với sản lượng lớn.

- Chưa bán được AN cho thị trường phân bón và các hộ tiêu thụ khác.

- Tiếp tục gặp khó khăn do sử dụng nguồn vốn vay lớn, lãi suất vẫn ở mức cao.

- Giá nguyên liệu chính NH₃ nhiều khả năng tăng cao trở lại.

- Tỷ giá USD/VND biến động khó lường, có xu hướng tăng, làm tăng giá thành sản xuất.

- Nhu cầu khoáng sản Thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thực sự rõ ràng. Thị trường nhập khẩu hóa chất (Xút, TNT...) gặp nhiều khó khăn.

- Khí hậu, thời tiết có thể diễn biến phức tạp. ✓



e) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

*** Mục tiêu:**

- Đảm bảo an toàn, đảm bảo sản xuất, cung ứng đầy đủ, kịp thời VLNCN phục vụ khai thác trong ngành Than-Khoáng sản Việt Nam và các ngành kinh tế khác. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nâng cao năng suất và đời sống của người lao động.

- Đẩy mạnh công tác dịch vụ khoan nổ mìn, tập trung phát triển công tác cơ giới hóa nạp mìn, nâng cao chất lượng công tác dịch vụ khai thác mỏ, khoan nổ mìn.

- Tập trung nghiên cứu sâu VLNCN và tiền chất thuốc nổ.

- Đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư và đầu tư có hiệu quả, mở rộng và phát triển sản xuất, làm tăng thêm ngành nghề và việc làm cho người lao động.

- Đề xuất với Chính phủ, Tập đoàn bổ sung sản xuất các loại phân bón, hóa chất, phát huy công suất nhà máy sản xuất Amôn Nitrat.

*** Nhận định thị trường:**

- Thị trường VLNCN trong TKV tiếp tục ổn định từ nay cho đến 2019 và từ 2020 sẽ giảm (do khai thác than lộ thiên giảm); thị trường ngoài TKV tăng trưởng ở mức từ 3 - 5%/năm.

- Các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động SXKD tiếp tục xu hướng ngày càng chặt chẽ.

- Thị trường cạnh tranh ngày càng phức tạp, trong đó cạnh tranh về nguồn nhân lực và cạnh tranh về sản phẩm gay gắt hơn.

- Thay đổi chủ sở hữu tại các khách hàng, cơ cấu lại doanh nghiệp của các đơn vị trong và ngoài TKV dẫn tới nguy cơ chuyển dịch khách hàng, đấu thầu các dịch vụ.

- Các thách thức liên quan tới SXKD ngoài VLNCN vẫn ở mức cao, bên cạnh đó cũng có nhiều cơ hội để thúc đẩy phát triển SXKD ngoài VLNCN.

- Yêu cầu chặt chẽ của Nhà nước trong quản lý nguồn vốn.

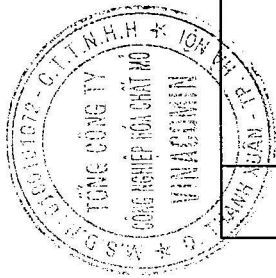
2. Tình hình đầu tư tại các công ty con.

a) Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.

(Số liệu trong Biểu số 2 kèm theo)

b) Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

(Số liệu trong Biểu số 2 kèm theo) ✓



BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CÓ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ												
1.1	Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Việt Bắc - MICCO	30	100	30	30	100	30	40	100	40	100	40	100
1.2	Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Bắc Trung Bộ - MICCO	30	100	30	30	100	30	30	100	30	100	30	100
1.3	Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO	30	100	30	30	100	30	30	100	30	100	30	100